TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN TH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:64 /2020/HS-ST
Ngày: 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN TH, TỈNH NGHỆ AN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà****:bà Dương Thị Hiền*, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An****:* Bà Dương Thị kim Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Lê Văn Ch; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 07/4/1972; sinh trú quán: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 8/10;Họ tên cha: Lê Văn Ph (đã chết);Họ tên mẹ: Hồ Thị Đ (đã chết);Anh chị em ruột: bị cáo có 10 anh chị em;Vợ: Đỗ Ngọc Ng, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Làm ruộng;Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012;Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

2.Họ và tên: Lê Văn Th; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 10/6/1972; sinh trú quán: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 7/10;Họ tên cha: Lê Văn M; sinh năm: 1928 (đã chết); được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất;Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm: 1930;Anh chị em

ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ năm;Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999;Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

3.Họ và tên: Lê Văn H; tên gọi khác: Láng; Sinh ngày: 02/02/1990; sinh trú quán: Xóm H L xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 5/12;Họ tên cha: Lê Văn Q; sinh năm: 1961 (đã chết);Họ tên mẹ: Bùi Thị V, sinh năm: 1959; nghề nghiệp: làm ruộng;Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba;Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

4.Họ và tên: Dương Thị H; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 16/8/1982 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Nơi cư trú: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12;Họ tên cha: Dương Văn B; sinh năm: 1958; nghề nghiệp: Làm ruộng;Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thg; sinh năm: 1955; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai;Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Làm ruộng;Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017;Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

5.Họ và tên: Lê Văn L; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 02/02/1987; sinh trú quán: Xóm H L xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn Th; sinh năm: 1957 (đã chết);Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba;Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017;Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

6.Họ và tên: Lê Văn Ư; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 07/9/1985; sinh trú quán: Xóm Hạc Linh,xã Đô Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12;Họ tên cha: Lê Nh; sinh năm: 1953;Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm: 1954; nghề

nghiệp: Làm ruộng;Anh chị em ruột: có 5người, bị cáo là con thứ tư;Vợ: Hồ Thị Kim A, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Làm ruộng;Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012;Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

7.Họ và tên: Lê Xuân H; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 10/10/1975 sinh trú quán: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 6/10;Họ tên cha: Lê Văn H; sinh năm: 1944; nghề nghiệp: Làm ruộng;Họ tên mẹ: Luyện Thị Th, sinh năm: 1945; nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh chị em ruột: 04 anh chị em;Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; nghề nghiệp: Làm ruộng;Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008;Tiền án, tiền sự: Không;bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

8.Họ và tên: Lê Văn T; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 03/9/1991 tại xã Đô Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Nơi cư trú: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không;Họ tên cha: Lê Văn D; sinh năm: 1958; nghề nghiệp: Làm ruộng;Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng;Nơi cư trú: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An;Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư;Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không;bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

9.Họ và tên: Lê Văn B; tên gọi khác: Không;Sinh ngày: 20/11/1993 sinh trú quán: Xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 10/12;Họ tên cha: Lê Văn D; sinh năm: 1950; nghề nghiệp: làm ruộng;Họ tên mẹ: Võ Thị Q, sinh năm: 1953; nghề nghiệp: làm ruộng; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư;Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không;bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2020 đến ngày 29/5/2020. Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng từ 19 giờ 00 phút, ngày 12/02/2020, Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn B, Lê Văn T, Lê Văn H, Lê Văn Ư, Lê Xuân H sang nhà ông Lê Văn Thông, sinh năm 1957, là người cùng xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, tỉnh

Nghệ An, để thăm ông Thông đang bị ốm. Đến 21 giờ Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Lê Văn Ư, Lê Văn H, Lê Xuân H, Lê Văn T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Các đối tượng ngồi xuống chiếu nhựa, màu đỏ, sử dụng 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị có đặc điểm giống nhau, hình tròn, được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, hai mặt có hai màu phân biệt vàng – trắng, tất cả đều có sẵn tại sân nhà ông Thông và bắt đầu đánh bạc. Cách thức đánh bạc được thống nhất như sau: Lê Văn H làm nhà cái bỏ 04 quân vị lên đĩa sứ rồi úp lại, lắc đều và đặt lên chiếu bạc. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền cược vào một trong hai cửa: cửa chẵn: nếu có 02 quân vị cùng màu trắng, 02 quân vị cùng màu vàng, hoặc cả 04 quân vị cùng màu vàng hoặc trắng; cửa lẻ: nếu nếu có 01 quân vị khác màu với 03 quân vị còn lại. Số tiền mỗi người đặt cửa từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nếu ván bạc nào có tổng số tiền đặt cược ở cửa chẵn bằng tổng số tiền đặt cược ở cửa lẻ thì Lê Văn H mở bát, nếu kết quả xuất hiện ở cửa nào thì người chơi đặt tiền cược ở cửa đó sẽ thắng và ngược lại. Người tham gia đánh bạc tự tính tiền thắng thua với nhau, người thắng bạc sẽ nhận được từ người thua bạc số tiền mà người thua bạc đặt cược, người thua bạc mất đi toàn bộ số tiền đã đặt cược. Nếu ván bạc nào có số tiền đặt cược ở cửa chẵn và cửa lẻ không bằng nhau thì Lê Văn H đứng ra làm cái, mở bát, tính thắng thua, người thắng bạc sẽ nhận được từ Lê Văn H số tiền thắng bạc bằng với số tiền mà người đó đặt cược. Lê Văn H là người thu về tất cả số tiền mà người thua bạc đã đặt cược.Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Dương Thị H, Lê Văn L cùng vào tham gia đánh bạc. Lúc này, ông Lê Anh Đào, sinh năm 1948, trú cùng xóm H L, xã Đ Th đến thăm ông Thông bị ốm và có đứng xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Xuân H nghỉ đánh bạc thì Lê Văn B vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Lê Văn B, Lê Văn Ư, Lê Văn T, Lê Xuân H nghỉ đánh bạc, còn lại Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Lê Văn H, Dương Thị H và Lê Văn L tiếp tục đánh bạc cho đến 00 giờ 15 phút, ngày 13/02/2020, thì bị Công an huyện Yên Th phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.500.000 đồng trên chiếu bạc, 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, màu trắng, 01 chiếc bát bằng sứ, màu trắng, 04 quân vị hình tròn giống nhau, màu vàng – trắng, được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá. Lê Văn H bỏ chạy khỏi hiện trường

Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, ngày 15/02/2020, Lê Văn T, Lê Văn B, Lê Văn H, đã đến Công an huyện Yên Th đầu thú. Ngày 16/02/2020 và ngày 24/02/2020, lần lượt các đối tượng Lê Văn Ư, Lê Xuân H đến Công an huyện Yên Th đầu thú về hành vi của mình .

Theo kết quả điều tra và lời khai nhận tội của các bị cáo thì số tiền cụ thể mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã chứng minh được như sau:

- Lê Văn Ch khi đi mang theo số tiền 6.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, ngoài ra còn vay của Lê Văn Th 1.000.000 đồng, tổng số tiền mà Lê Văn Ch dùng để đánh bạc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) .

- Lê Văn Th khi đi mang theo:19.230.000 đồng, cho Lê Văn Ch vay 1.000.000 đồng, lấy ra 1.800.000 đồng để đánh bạc. Sau đó anh Chtrả lại cho Th 1.000.000 đồng Th đã dùng để đánh bạc. Tổng số tiền mà Lê Văn Th sử dụng để đánh bạc là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) .

- Lê Văn H khi đi mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này dùng để đánh bạc.

- Dương Thị H khi đi mang theo 560.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

- Lê Văn L khi đi mang theo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Lê Văn Ư khi đi mang theo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Lê Xuân H khi đi mang theo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Lê Văn T khi đi mang theo 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Lê Văn B đi đi mang theo 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.830.000 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn Ư, Lê Xuân H, Lê Văn T, Lê Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Th khẩn khai báo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn Ch có mẹ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Lê Văn B có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo Lê Văn Th từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và có giấy chứng nhận thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có công với

cách mạng theo quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B, Lê Văn H, Lê Văn Ư, Lê Xuân H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tại bản cáo trạng số 70/VKS - HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, cùng như tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Yên Th tỉnh Nghệ an giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn Ư, Lê Xuân H, Lê Văn T, Lê Văn B đã phạm "Tội đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 03 tháng đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 06 tháng đến 10 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 03 tháng đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 06 tháng đến 10 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Ư từ 07 tháng đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Hưng từ 07 tháng đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 04 tháng đến 06 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 04 tháng đến 06 tháng Cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cá nhân, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1,khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.830.000đ (Mười triệu, tám trăm, ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, màu trắng, 01 chiếc bát bằng sứ, màu trắng, 04 quân vị hình tròn giống nhau, màu vàng – trắng, được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, hiện đang được bảo quản lại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Th.

Đối với ông Lê Văn Thông, tuy các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Thông nhưng ông Thông không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng từ 21 giờ 30 phút ngày 12/02/20 đến 00 giờ 15 phút, ngày 13/02/20 tại nhà ông Lê Văn Thông, sinh năm 1957 trú xóm H L, xã Đ Th, huyện Yên Th, các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn Ư, Lê Xuân H, Lê Văn T, Lê Văn B đã

có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, theo cách đánh chẵn và lẻ, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.830.000đ (Mười triệu, tám trăm, ba mươi nghìn đồng). Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo đánh bạc với hình thức tự phát, không phải chuyên nghiệp, không có thu tiền hồ, không có tổ chức cho vay, cầm cố tài sản, không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với Lê Văn Ch bị cáo tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo có mối quan hệ là chú của các bị cáo khác đáng lẽ ra bị cáo phải can ngăn các cháu mình phạm tội, nhưng bị cáo còn tham gia đánh bạc với tổng số tiền nhiều nhất là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình phạt cao nhất đối với các bị cáo khác trong vụ án.

- Đối với Lê Văn Th sử dụng số tiền đánh bạc lớn thứ hai trong các bị cáo là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo đã từng phục vụ quân đội đáng lẽ bị cáo phải được rèn dũa và tích cực trong phòng chống tội phạm nhưng bị cáo lại trực tiếp phạm tội, ngoài ra bị cáo còn cho Chiến vay thêm 1.000.000 đồng để đánh bạc thể hiện sự tiếp tay cho hành vi phạm tội của Chiến nên cần lên một mức án nghiêm.

- Đối với Lê Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tuy số tiền không lớn, nhưng bị cáo tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo là người cầm cái trong suốt thời gian đánh bạc, bị cáo đã bỏ trốn tại hiện trường làm khó khăn cho cơ quan điều tra cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng.

- Dương Thị H sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, bản thân bị cáo là phụ nữ, là con dâu trong gia đình đáng lẽ phải can ngăn hành vi đánh bạc của những bị cáo khác nhưng bị cáo cũng tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng.

- Lê Văn L phải chịu trách nhiệm với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, bị cáo tuy sử dụng số tiền ít hơn với các bị cáo nhưng bị cáo cáo cũng tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo là con chủ nhà, bị cáo đã sử dụng chỗ ở của gia đình mình cho các bị cáo khác đánh bạc, thể hiện bị cáo coi thường Pháp luật cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng.

- Lê Văn Ư sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc;Lê Xuân H sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc;Lê Văn T sử dụng số tiền 80.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn B sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc ít nhưng các bị cáo chỉ tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, đã không tham gia hết thời gian đánh bạc, các bị cáo về nhà, sau khi biết được các bị cáo Chiến, Hùng, Hạnh, Lịnh, Th bị bắt đã tự lên đầu thú. Thể hiện các bị cáo nhất thời phạm tội nên cần xem xét đối với các bị cáo khi lượng hình, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe các bị cáo.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn Ư, Lê Xuân H, Lê Văn T, Lê Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Th khẩn khai báo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn Ch có mẹ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo Lê Văn Th có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo Lê Văn Th từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và có giấy chứng nhận thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B, Lê Văn H, Lê Văn Ư, Lê Xuân H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với ông Lê Văn Thông, tuy các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Thông nhưng ông Thông không biết nên miễn xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập cá nhân: Xét thấy nên cần phạt bổ sung đối với các bị cáo Chiến, Hùng, Th, Lịnh, Hạnh là hợp lý.

[5]. Xử lý vật chứng: Số tiền 10.830.000đ (Mười triệu, tám trăm, ba mươi nghìn đồng) cần áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộluật Hình sự; khoản 1,khoản 2, điểm b khoản 3điều 106 Bộluật Tốtụng hình sự, tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu huỷ các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L, Lê Văn Ư, Lê Xuân H, Lê Văn T, Lê Văn B phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s,x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Dương Thị H 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 10 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn L 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 10 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 Lê Văn Ư 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 Lê Xuân H 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 Lê Văn T 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 Lê Văn B 15.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đô Th, huyện Yên Th, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đô Th, huyện Yên Th, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Lê Văn H, Dương Thị H, Lê Văn L mỗi bị cáo phải nộp phạt 6.000.000 đồng.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, màu trắng, 01 chiếc bát bằng sứ, màu trắng, 04 quân vị hình tròn giống nhau, màu vàng – trắng, được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, hiện đang được bảo quản lại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Th (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/ 5/2020 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Yên Th và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Th).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 10.830.000 đồng hiện đang được tạm gửi vào tài khoản số 39490104774600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Th.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Th
- Công an huyện Yên Th
- CQ Thi hành án

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- Các bị cáo.
- *Lưu HS*

Phạm Thái Dương

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Đức **Nguyễn Bá Hùng** **Phạm Thái Dương**